

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là *Kết luận số 219-KL/TW*); Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW; các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Việc triển khai thực hiện Kết luận số 219-KL/TW phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với thực hiện các nghị quyết, chương trình, đề án của tỉnh; nêu cao vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, bảo đảm thực hiện đúng mục tiêu, nhiệm vụ và đạt hiệu quả thiết thực.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với việc khai thác, huy động và sử dụng các nguồn lực để giải quyết các vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong bối cảnh đất nước bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**1. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

(1) Chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hoá, đẩy mạnh cơ cấu lại theo hướng phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải thấp, bảo vệ môi trường sinh thái; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số toàn diện; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng vùng, từng xã, phường. Nông nghiệp phải bảo đảm an ninh lương thực trong mọi tình huống, góp phần bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát. Gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, bảo đảm đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Xác định khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại là động lực then chốt phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(2) Cơ cấu lại cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường và lợi thế của từng xã, phường; phát triển hệ sinh thái kinh tế nông nghiệp theo chuỗi đa giá trị bao gồm công nghiệp chế biến, dịch vụ, du lịch, kinh tế carbon thấp. Quy hoạch và bảo vệ diện tích đất chuyên trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Quy hoạch và phát triển thương hiệu các ngành hàng chiến lược, chủ lực; các vùng chuyên canh theo tiêu chuẩn bền vững, phát thải thấp; ứng dụng khoa học - công nghệ, công nghiệp chế biến, dịch vụ logistics hiện đại, bảo đảm kiểm soát chất lượng sản phẩm/dịch vụ. Trọng tâm là phát triển 01 khu, 25 vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(3) Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hoá, chuyên nghiệp hoá, thúc đẩy liên kết chặt chẽ "6 nhà", gồm: Nhà nước; Nông dân; Nhà khoa học; Doanh nghiệp; Ngân hàng; Nhà phân phối. Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nông nghiệp, trọng tâm là duy trì, phát triển 31 sản phẩm sở hữu trí tuệ.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(4) Khuyến khích, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác, hội, tổ chức ngành, nghề để sản xuất hàng hoá lớn theo chuỗi. Có các giải pháp nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế hộ, trang trại.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(5) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu thống nhất về đất đai, nước, rừng, khoáng sản, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học...

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(6) Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, hợp pháp, trọng tâm là bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở các công trình thủy lợi lớn, thủy điện Sơn La, Hòa Bình.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường nhất là các xã, phường có lòng hồ thủy điện Sơn La, Hòa Bình hoặc có công trình thủy lợi lớn.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(7) Phát triển kinh tế lâm nghiệp, khai thác hiệu quả giá trị đa dụng hệ sinh thái rừng. Triển khai thực hiện tốt quy định về quản lý việc nhập khẩu và xuất khẩu các sản phẩm hàng hóa gây mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh Châu Âu (EUDR) trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(8) Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng tối đa các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, các cơ chế hợp tác quốc tế để xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm nông nghiệp. Quan tâm, củng cố thị trường trong nước; rà soát, hoàn thiện, nâng cấp các tiêu chuẩn, quy chuẩn sản phẩm nông nghiệp theo hướng dẫn tiếp cận với các tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(9) Hình thành một số khu, cụm công nghiệp và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp (*kho, bến, bãi, nhà máy chế biến, trạm, trại giống...*) gắn vùng sản xuất với chế biến, thương mại. Đầu tư nâng cao năng lực chế biến, bảo quản và các dịch vụ logistics cho các vùng chuyên canh chính, tập trung cho các sản phẩm nông sản. Thu hút doanh nghiệp “đầu tàu” có đủ năng lực về vốn, khoa học công nghệ và thị trường.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(10) Chú trọng lồng ghép các mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2035; ưu tiên phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh gắn với nâng cao thu nhập bền vững cho người dân nông thôn.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

2. Lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng Sơn La thành trung tâm chế biến sản phẩm nông nghiệp; Đề án thành lập khu nông nghiệp công

nghe cao Sơn La; từng bước xây dựng và thí điểm cơ chế vận hành thị trường tín chỉ carbon rừng.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

3. Cơ chế, chính sách

(1) Tiếp tục đề xuất với bộ, ngành, Trung ương trong việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách cần được đánh giá kỹ về khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm tính bền vững, tránh chồng chéo, dàn trải; đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa, tín dụng xanh và các nguồn vốn hợp pháp khác thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Thực hiện lồng ghép, đồng bộ các chính sách về nông nghiệp với chính sách bảo vệ môi trường, tài nguyên, đất đai, tránh chồng chéo trong quá trình triển khai ở cấp cơ sở cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, hỗ trợ thực hiện cơ cấu lại ngành, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Xây dựng cơ chế hợp tác đa ngành và chuỗi ngành hàng.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(2) Rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách đột phá, thu hút, huy động sức mạnh của người dân, doanh nghiệp đầu tư đầu tư vào nông nghiệp xanh, sinh thái, kinh tế tuần hoàn; trong đó nhấn mạnh các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải nông nghiệp, sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, tín chỉ các-bon; ưu đãi, khuyến khích, thúc đẩy quá trình "*xuất khẩu ngành nông nghiệp*" để nâng cao khả năng tiếp cận thị trường, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng, uy tín và vị thế của tỉnh và hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, người dân trên địa bàn các xã, phường, nhất là các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Trọng tâm là ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Sơn La để thay thế Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 28/02/2020 của HĐND tỉnh; ban hành các văn bản cụ thể hóa Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2035.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2028.

(3) Tổ chức thực hiện tốt việc đầu tư, thử nghiệm, thí điểm các cơ chế, chính sách vượt trội cho các mô hình sản xuất nông nghiệp dựa trên khoa học - công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển xanh, thích ứng biến đổi khí hậu trong mọi khâu của quá trình sản xuất, bảo quản, chế biến, logistics và thương mại; coi đây là động lực then chốt phát triển nhanh và bền vững nông nghiệp, nông thôn, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(4) Triển khai hiệu quả việc hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân dần hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hoá lớn, chuyên nghiệp, hiện đại; ứng dụng rộng rãi các thành tựu khoa học - công nghệ trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản,

chế biến; có kiến thức và kỹ năng số, đặc biệt là thương mại điện tử; chủ động thích ứng biến động thị trường, thiên tai, dịch bệnh; có tinh thần trách nhiệm và hợp tác cùng phát triển. Tạo điều kiện để nông dân tham gia khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành dịch vụ, công nghiệp ở nông thôn, hoà nhập vào chuỗi giá trị mới.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(5) Phát huy hiệu quả các chính sách hỗ trợ nông dân tiếp cận vốn, tín dụng xanh, trọng tâm là nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; các nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi của Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Sơn La và các ngân hàng thương mại. Tổ chức thực hiện tốt các chính sách bảo hiểm nông nghiệp theo quy định tại Nghị định số 58/2018/NĐ-CP ngày 18/4/2018 của Chính phủ về bảo hiểm nông nghiệp và các văn bản liên quan.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

4. Xây dựng nông thôn mới

Nghiên cứu, xây dựng chương trình nông thôn mới gắn với đô thị hóa nông thôn, phù hợp với yêu cầu và điều kiện của giai đoạn mới; xây dựng nông thôn mới hiện đại, giàu đẹp, bản sắc, bền vững; hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới phù hợp với cấp tỉnh, cấp xã hiện nay; thu hẹp khoảng cách phát triển, giữa các vùng, các nhóm dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, bình đẳng giới; quan tâm lồng ghép các mục tiêu bình đẳng giới, nâng cao năng lực kinh tế cho phụ nữ nông thôn trong quá trình xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò chủ thể của người dân trong quản lý, duy tu, khai thác hiệu quả các công trình hạ tầng nông thôn, nâng cao thu nhập, chất lượng sống và khả năng tiếp cận dịch vụ của người dân ở nông thôn; phát huy vai trò của người nông dân là trung tâm, là chủ thể trong xây dựng nông thôn mới, tham gia sâu vào quá trình quy hoạch, phát triển bền vững; tăng cường nguồn lực bảo đảm an ninh, trật tự, tạo môi trường an toàn, ổn định tại khu vực nông thôn. Tập trung xây dựng, thực hiện hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn, bảo đảm tính kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hoà, hợp lý, bảo vệ môi trường sinh thái ("*làng trong phố, phố trong làng*") gắn kết chuỗi giá trị trong và ngoài tỉnh, phù hợp với bản sắc văn hoá dân tộc, mở thêm dư địa về không gian, nguồn lực mới cho phát triển.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Quý II năm 2026 xong lập Đề án, Nghị quyết; tổ chức triển khai thực hiện năm 2026 - 2030.

5. Hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

(1) Tập trung đầu tư xây dựng, hoàn thiện hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường đồng bộ với các hạ tầng chiến lược khác theo hướng hiện đại, đa mục tiêu; phân đấu đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn tăng ít nhất gấp 2 lần giai đoạn 2011 - 2020. Rà soát, đánh giá gắn với quy định cụ thể nhiệm vụ, thẩm quyền giữa

cấp tỉnh và cấp xã để thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm không chông chéo, bỏ sót, phục vụ tốt hơn cho người dân và cộng đồng dân cư nông thôn.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

(2) Tăng cường rà soát, phân định rõ trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã trong quản lý đầu tư, vận hành và bảo trì các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; bảo đảm sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

6. Bảo vệ môi trường

Giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với bảo vệ môi trường sinh thái, quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ môi trường nhằm phát triển nông thôn ngày càng xanh, sạch, đẹp, hiện đại, văn minh; đẩy mạnh thu gom, xử lý rác thải, chất thải nguy hại; quyết liệt xử lý ô nhiễm dòng sông, suối; tăng cường điều tiết, phục hồi hệ sinh thái sông, hồ. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong kiểm soát ô nhiễm sông, suối, lòng hồ; tăng cường thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, chăn nuôi có nguy cơ gây ô nhiễm. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thời tiết, các sự cố, thảm họa để chủ động thích ứng, phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp và đời sống người dân.

Cơ quan chủ trì tổ chức thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2030.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy xây dựng, ban hành kế hoạch, tổ chức học tập, quán triệt, triển khai, thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận số 219-KL/TW và kế hoạch này theo hướng rõ cơ quan, đơn vị thực hiện; rõ mục tiêu; kết quả; rõ tiến độ và nguồn lực thực hiện; định kỳ hằng năm (trước ngày 30/11) báo cáo kết quả việc thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

(1) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các sở, ngành để chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

(2) Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính và nhân lực phù hợp với khả năng cân đối ngân sách; tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể;

tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch này.

(3) Định kỳ hằng năm (*trước ngày 15/12*) tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu việc tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá Kết luận này theo quy định với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Văn phòng Tỉnh ủy*).

3. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp, hợp tác xã và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Kế luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

4. Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ và chương trình giám sát hằng năm: Chỉ đạo đôn đốc, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo quy định.

5. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

(1) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền phổ biến, quán triệt Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hội nghị báo cáo viên, tuyên truyền viên và các buổi sinh hoạt thường kỳ của các tổ chức chính trị - xã hội.

(2) Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tăng cường biện pháp đấu tranh, phản bác thông tin, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch trong quá trình triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

6. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc tỉnh ủy; các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt, xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 219-KL/TW và Kế hoạch này, tăng cường theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá, định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Đảng uỷ Uỷ ban nhân dân tỉnh*) trước ngày 15/11 hằng năm./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Đảng uỷ UBND tỉnh,
- Đảng uỷ Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Các đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Lò Minh Hùng